

Số: 19A/QĐ – THCSPL

Sam Mùn, ngày 12 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy tắc ứng xử của nhà giáo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS POM LÓT

Căn cứ Luật số:73/2025/QH15 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 16/6/2025 về Luật Nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 03/2026 TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo;

Căn cứ Công văn số 1544/UBND-KGVX ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về triển khai Thông tư số 03/2026/TTBGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 738/SGDĐT-TCCB ngày 05/3/2026 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về triển khai Thông tư số 03/2026/TTBGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện công văn số 391/UBND-VHXXH ngày 10/3/2026 của UBND xã Sam Mùn về triển khai Thông tư số 03/2026/TTBGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ của Trường THCS Pom Lót;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử nhà giáo của cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường THCS Pom Lót.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 3. Các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn và cán bộ giáo viên, nhân viên trường THCS Pom Lót chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/.

Nơi nhận

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Phòng VHXXH xã (để báo cáo)
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Bích Nga

Sam Mùn, ngày 12 tháng 3 năm 2026

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA NHÀ GIÁO TRƯỜNG THCS POM LÓT

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-THCSPL ngày 12/3/2026 của Hiệu trưởng trường THCS Pom Lót)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy tắc này quy định các chuẩn mực xử sự của cán bộ quản lý, giáo viên đang công tác tại Trường THCS Pom Lót.

Điều 2. Quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên trường Pom Lót nhằm: Quy định các chuẩn mực ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên khi thực hiện nhiệm vụ, bao gồm những việc phải làm hoặc không được làm; trong ứng xử với người học (học sinh), với đồng nghiệp, với cán bộ quản lý nhà trường, với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, với cộng đồng.

Là căn cứ để nhà trường đánh giá, xếp loại viên chức, chuẩn nghề nghiệp nhà giáo; giám sát việc thực hiện, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa vi phạm các chuẩn mực đạo đức của nhà giáo khi thi hành nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác (nếu có).

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA NHÀ GIÁO

Điều 3. Quy tắc ứng xử chung

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của nhà giáo; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Tận tụy với công việc; giảng dạy, giáo dục đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục; thực hiện đầy đủ và bảo đảm chất lượng chương trình giáo dục; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao đạo đức nhà giáo, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục; tiếp thu có chọn lọc và vận dụng phù hợp các giá trị tiên bộ khoa học công nghệ, văn minh của nhân loại trong hoạt động nghề nghiệp; có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin và ứng xử trên không gian mạng.

3. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, nhân phẩm, nhân cách của nhà giáo; mẫu mực, nêu gương; có thái độ lịch sự, thân thiện; thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, bệnh thành tích; thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

4. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; phòng chống bạo lực học đường; đoàn kết, xây dựng, yêu thương, giúp đỡ người khác; bảo vệ uy tín, danh dự của người khác và của cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, văn minh, dân chủ, đổi mới, sáng tạo; tích cực tham gia vào hoạt động quản lý, quản trị và các hoạt động chuyên môn khác của cơ sở giáo dục.

5. Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, đúng mực, trung thực, tôn trọng; trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường, hoạt động giáo dục và các quy định có liên quan.

6. Không lợi dụng chức danh, danh hiệu, hình ảnh nhà giáo và hoạt động nghề nghiệp để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hay tư lợi cá nhân; không tự ý bỏ việc; không được tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước; không hút thuốc lá, sử dụng đồ uống có cồn khi thực hiện nhiệm vụ; không sử dụng chất cấm và các chất kích thích khác theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học, đồng nghiệp.

Điều 4. Ứng xử với người học

1. Có thái độ mẫu mực, tinh thần bao dung, trách nhiệm, yêu thương; phản hồi, nhận xét, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh, động viên, khích lệ sự phấn đấu và phát triển của học sinh.

2. Tạo môi trường giáo dục an toàn, tích cực và bình đẳng; khuyến khích học sinh tích cực tự học, tự rèn luyện để hoàn thiện bản thân, tiến bộ hơn mỗi ngày.

3. Tôn trọng, đánh giá đúng thực chất năng lực học sinh, bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của học sinh; phát huy phẩm chất, năng lực học sinh; lắng nghe, kịp thời tư vấn, hỗ trợ học sinh về học tập, rèn luyện phù hợp với tâm lý, nguyện vọng chính đáng của học sinh.

4. Không phân biệt đối xử giữa những học sinh với nhau dưới mọi hình thức; không xúc phạm, gây tổn thương, trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại học sinh dưới mọi hình thức. Kịp thời báo cáo với lãnh đạo, cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện học sinh bị bạo hành, xâm hại; không ép buộc học sinh tham gia các hoạt động mang tính tự nguyện; không công khai thông tin của học sinh trái quy định; không gian lận, cố ý làm sai lệch kết quả tuyển sinh, kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

Điều 5. Ứng xử với đồng nghiệp

1. Trung thực, chân thành, đoàn kết, hợp tác, chia sẻ trách nhiệm với công

việc chung, giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành tốt nhiệm vụ; tự phê bình và phê bình khách quan, nghiêm túc, thẳng thắn, mang tính xây dựng vì sự tiến bộ của đồng nghiệp.

2. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Không xúc phạm, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không công khai thông tin đồng nghiệp trái quy định.

Điều 6. Ứng xử với cán bộ quản lý nhà trường (ban giám hiệu)

1. Chấp hành sự phân công, chỉ đạo, điều hành của ban giám hiệu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Lắng nghe và cầu thị tiếp thu ý kiến đánh giá, góp ý của ban giám hiệu trong hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo.

3. Tích cực tham mưu và thể hiện rõ chính kiến với ban giám hiệu theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết nội bộ; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của ban giám hiệu.

Điều 7. Ứng xử với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ của học sinh

1. Sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ của học sinh về hoạt động giảng dạy, giáo dục vì sự tiến bộ của học sinh.

2. Chủ động, kịp thời cung cấp, trao đổi thông tin trung thực về học sinh, chương trình, kế hoạch giảng dạy, giáo dục khi được sự đồng ý của cấp quản lý theo thẩm quyền.

3. Khuyến khích, tạo điều kiện để cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ của học sinh tham gia vào hoạt động giáo dục vì sự tiến bộ của học sinh.

4. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi, ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tham gia các hoạt động trái quy định của Nhà nước và các hoạt động mang tính tự nguyện.

Điều 8. Ứng xử với cộng đồng

1. Tuân thủ, chấp hành nội quy, quy tắc nơi công cộng; tôn trọng không gian 3 chung của cộng đồng; ứng xử văn minh, lịch thiệp, đúng mực, bảo vệ cảnh quan môi trường khi tham gia hoạt động cộng đồng.

2. Phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác và tích cực tham gia các hoạt động xã hội; bảo vệ môi trường; thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả các phong trào, hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm lo người nghèo, đối tượng dễ bị tổn thương, yếu thế trong xã hội theo quy định của pháp luật, tham gia, lan tỏa phong trào xây dựng xã hội học tập, phát triển văn hóa đọc, khuyến học, khuyến tài.

3. Tích cực lan tỏa các giá trị nhân văn, những việc làm tốt, hình ảnh đẹp, hành vi ứng xử văn hóa trong xã hội, trong nhà trường đến cộng đồng; chủ động tham gia truyền thông, tuyên truyền về giáo dục, chống tin giả liên quan tới lĩnh vực giáo dục và nhà giáo trên không gian mạng; công khai, minh bạch thông tin có liên quan khi tham gia các hoạt động xã hội.

4. Không tham gia, ủng hộ các hoạt động mê tín dị đoan và các hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của hiệu trưởng nhà trường

1. Ban hành Quy tắc ứng xử của nhà giáo trường THCS Pom Lót phù hợp với chuẩn mực quy tắc ứng xử của nhà giáo, ban hành kèm theo Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thực hiện công khai quy tắc ứng xử này trên cổng thông tin điện tử nhà trường, tại địa chỉ thư điện tử: thcsxapomlot@gmail.com; Địa chỉ website: <https://thcspomlot.huyendienbien.edu.vn> phổ biến quy tắc ứng xử đến cán bộ quản lý, nhà giáo, học sinh, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh nhà trường. Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt hiện nội dung của quy tắc ứng xử của nhà giáo; thiết lập kênh phản ánh hành vi ứng xử của nhà giáo bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin theo quy định.

3. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể, cá nhân trong triển khai thực hiện quy tắc ứng xử của nhà giáo theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy tắc ứng xử nhà giáo này thay thế các quy tắc ứng xử nhà giáo trước đây và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.
